

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 12-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Phạm Thị Bẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Đức M, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã A1, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thị V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 28/8/2020; tạm giam ngày 05/9/2020; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Công Thị M1; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T; vắng mặt.

+ Anh Dương Văn L; vắng mặt.

+ Anh Đinh Thế A; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Anh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm nên vào khoảng tháng 6 năm 2020, Trần Đức M lập trang facebook tên “Gái gọi Viber cao cấp Hải Phòng” để đăng bài, giới thiệu gái mại dâm trên các trang, hội, nhóm. Khách có nhu cầu sẽ liên hệ với M qua số điện thoại 0704130509 mà M để lại trên các bài đăng. Đồng thời, M đăng ký tài khoản zalo bằng số điện thoại trên, lấy tên “L Shen”. Khách mua dâm liên hệ qua zalo, facebook, M sẽ tư vấn, giới thiệu, gửi hình ảnh gái bán dâm cho khách chọn rồi báo giá cho khách. Khách có thể thanh toán tiền trực tiếp cho gái bán dâm hoặc chuyển khoản qua số tài khoản của M là 0031000360544 được mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) hoặc 3211001075213 được mở tại Ngân hàng T mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Với mỗi lần môi giới mại dâm, M được hưởng số tiền 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/8/2020, Đinh Thế A cùng bạn là Dương Văn L rủ nhau góp tiền đi mua dâm. Thế A dùng tài khoản zalo tên “Overcome” liên hệ với M. Hai bên thống nhất khoảng 18 giờ cùng ngày, M sẽ điều 02 gái bán dâm cho Thế A và L tại khách sạn Tây Hồ, số 420 đường Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng với giá 4.000.000 đồng, hình thức thanh toán chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của M được mở tại ngân hàng Vietcombank. Thế A chuyển khoản trước 1.000.000 đồng cho M để đặt cọc, khi gái bán dâm đến Thế A sẽ chuyển nốt số tiền 3.000.0000 đồng còn lại. Sau đó, M liên hệ với Nguyễn Thị T với tên zalo “Thu Uyên” và Công Thị M1 với tên zalo “Em My” để thỏa thuận bán dâm cho khách. Hai bên thống nhất T, M1 bán dâm với số tiền 2.000.000 đồng/người. M sẽ cắt lại của mỗi người 500.000 đồng, T và M1 mỗi người hưởng 1.500.000 đồng, T và M1 đồng ý.

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 27/8/2020, khi Nguyễn Thị T đang bán dâm cho Dương Văn L tại phòng 202 và Công Thị M1 đang bán dâm cho Đinh Thế A tại phòng 204 khách sạn Tây Hồ thì bị Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Tại phòng 202 có 01 bao cao su chưa qua sử dụng, tại phòng 204 có 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Ngày 27/8/2020, Trần Đức M bị giữ khẩn cấp theo Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ: 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab E Black màu đen; 01 điện thoại Viettel màu đỏ đen; 01 sim điện thoại số 0704130509; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Đức M số tài khoản 0031000360544.

Ngày 28/8/2020, Trần Đức M bị bắt khẩn cấp theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Ngày 03/9/2020, Trần Đức M nhờ người nhà giao nộp số tiền 4.000.000 đồng Đinh Thế A chuyển vào tài khoản của M để Thế A và L mua dâm ngày 27/8/2020.

Tại cơ quan điều tra, M khai nhận: Trước khi bị bắt, M đã môi giới cho M1 bán dâm 03 lần vào các ngày 25/6/2020, 01/7/2020 và 08/7/2020, M1 chuyển khoản cho M qua tài khoản ngân hàng của M được mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền công là 500.000 đồng và chuyển khoản cho M qua tài khoản ngân hàng của M được mở tại Ngân hàng BIDV số tiền công là 1.000.000 đồng (02 lần mỗi lần 500.000 đồng). M đã môi giới cho T bán dâm 02 lần vào các ngày 08/8/2020 và ngày 18/8/2020, T chuyển khoản cho M qua tài khoản ngân hàng của M được mở tại Ngân hàng BIDV số tiền công là 1.000.000 đồng (02 lần mỗi lần 500.000 đồng). Tổng số tiền công là M có được từ các lần môi giới mại dâm cho T, M1 là 2.500.000 đồng.

Ngoài ra, M còn khai: Khoảng từ tháng 01 năm 2020, trên mạng xã hội facebook, M thấy có 01 tài khoản mang tên “Gái gọi Hải Phòng” đăng bài tuyển dụng trai bao, gái mại dâm. Do nợ nần nhiều, không có tiền chi tiêu nên M đã kết bạn zalo thì được biết người này tên là Nam (M không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể). M xin Nam cho M làm trai bao nhưng Nam không đồng ý. Nam bảo M làm cộng tác viên trong việc môi giới mại dâm, Nam sẽ trả tiền hoa hồng cho M, M đồng ý. Theo đó, Nam cung cấp các địa chỉ facebook ảo để M đăng bài môi giới mại dâm trên các hội, nhóm. Khi có khách mua dâm, M sẽ báo Nam để điều gái bán dâm phục vụ khách. M làm cho Nam đến khoảng tháng 6 năm 2020, do giữa M và Nam mâu thuẫn với nhau nên M không làm nữa. M không nhớ đã giúp Nam môi giới cho những ai, vào thời gian nào và được Nam trả bao nhiêu tiền. M chưa gặp Nam bao giờ, cả hai chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại và chuyển tiền hoa hồng qua tài khoản ngân hàng Vietcombank của M. Sau khi tách ra làm riêng, M đã môi giới được một vài lần nhưng không nhớ cụ thể cho những ai, ở đâu.

Tại Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSNQ ngày 05/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Đức M về tội Môi giới mại dâm theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức M khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Trần Đức M với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về tội Môi giới mại dâm. Không

áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0704130509, 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank số tài khoản 0031000360544 chủ tài khoản Trần Đức M, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su chưa qua sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab E Black đã qua sử dụng, 01 điện thoại Viettel màu đỏ đen đã qua sử dụng và số tiền 4.000.000 đồng là tiền mua bán dâm; buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 2.500.000 đồng thu lời bất chính từ việc môi giới mại dâm. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trần Đức M đã có hành vi môi giới cho Công Thị M1 và Nguyễn Thị T bán dâm cho khách nhằm hưởng lợi. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Môi giới mại dâm được quy định tại Điều 328 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Trần Đức M đã 06 lần môi giới cho 02 gái bán dâm là Công Thị M1 và Nguyễn Thị T bán dâm cho khách, trong đó 05 lần môi giới vào các ngày 25/6/2020, 01/7/2020, 08/7/2020 và 08/8/2020; ngày 18/8/2020 hưởng lợi số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 27/8/2020 môi giới cho Nguyễn Thị T và Công Thị M1 bán dâm cho Dương Văn L và Đinh Thế A tại phòng 202, 204 khách sạn Tây Hồ, số 20/420 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng nhằm hưởng lợi số tiền 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo bị xét xử về tội Môi giới mại dâm với tình tiết định khung hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên” và

“Đối với hai người trở lên” được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, thuần phong mỹ tục, là một trong những tệ nạn mà Nhà nước nghiêm cấm. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng:

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về việc xử lý vật chứng:

[9] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0704130509, 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank số tài khoản 0031000360544 chủ tài khoản Trần Đức M, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su chưa qua sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab E Black đã qua sử dụng, 01 điện thoại Viettel màu đỏ đen đã qua sử dụng bị cáo sử dụng vào việc môi giới mại dâm và số tiền 4.000.000 đồng là tiền mua bán dâm; buộc bị cáo Trần Đức M phải nộp lại số tiền 2.500.000 đồng thu lời bất chính từ việc môi giới mại dâm.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Đinh Thế A, Dương Văn L, Công Thị M1 và Nguyễn Thị T có hành vi mua, bán dâm, cơ quan Công an đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[13] Đối với đối tượng tên Nam và việc Trần Đức M khai đã từng môi giới mại dâm giúp Nam cùng những lần môi giới khác của M, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[14] Đối với anh Nguyễn Anh T là chủ khách sạn Tây Hồ không biết việc các đối tượng mua bán dâm tại khách sạn nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Đức M 04 (bốn) năm tù về tội Môi giới mại dâm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28/8/2020.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0704130509, 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank số tài khoản 0031000360544 chủ tài khoản Trần Đức M, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su chưa qua sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab E Black đã qua sử dụng, 01 điện thoại Viettel màu đỏ đen đã qua sử dụng và số tiền 4.000.000 đồng theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0006113 ngày 09/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; bị cáo Trần Đức M phải nộp lại số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đức M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Trần Đức M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo